TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 13-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hiền - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Đức Huy - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Lê T, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Lê Thị G; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/9/2023, tạm giam ngày 16/9/2023; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Tùng D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên vào đầu tháng 01/2023, T nảy sinh ý định mua ma túy cần sa về bán kiếm lời. Qua quan hệ xã hội, T đã liên hệ và mua ma túy cần sa một vài lần của một người đàn ông có tài khoản Telegram là "Hiếu Khỏ" (chưa xác định được lai lịch). Cách thức giao dịch như sau: T ra ngân hàng chuyển tiền mặt vào tài khoản do người đàn ông này cung cấp (T không nhớ rõ tên và số tài khoản), sau đó người đàn ông này sẽ gửi ma túy cần sa qua bưu điện về nhà T ở số 23 Nam Hòa, tổ 5, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. T nhận ma túy cần sa, xay nhỏ đóng thành các điếu cuộn màu trắng, dài khoảng 06 cm và mang đi bán trực tiếp cho khách có nhu cầu. T đã mua của người người đàn ông có tài khoản Telegram là "Hiếu Khỏ" vài lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ 02 lần gần đây nhất là:

Vào ngày 20/8/2023, T mua 05 gam ma túy cần sa với giá 1.850.000 đồng. Đến ngày 23/8/2023, T nhận được gói hàng bọc kín, chứa ma túy. T xay nhỏ ra và chia làm 30 điếu cuộn, bán 100.000 đồng/điếu. T đã bán hết số ma túy này, thu được 3.000.000 đồng, hưởng lời 1.150.000 đồng.

Vào ngày 02/9/2023, T cũng mua 05 gam ma túy cần sa với giá là 1.850.000 đồng. Đến ngày 04/9/2023, T nhận được gói hàng bọc kín, chứa ma túy. T xay nhỏ, trộn với khoảng 04 điếu thuốc lá (loại thuốc lá Marlboro) rồi để vào trong 02 gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 12cm x 07cm với mục đích cuộn thành các điếu ma túy cần sa để bán cho khách. Sau đó, T cuộn trước 03 điếu, cất giấu vào trong túi đeo để mang đi, khi có khách hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, T điều khiển xe mô tô BKS 15B1- 68.44 đi ra ngoài. Khi đi đến khu vực Vincom số 01 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì gặp Vũ Tùng D là bạn xã hội. Cả hai đứng nói chuyện một lúc thì D biết T có bán ma túy cần sa nên đã hỏi mua 01 điếu. Thắng đồng ý và báo giá 100.000 đồng/điếu cho D. D đồng ý thì T lấy 01 điếu ma túy cần sa trong túi đeo trên người ra đưa cho D. Đúng lúc này, Cơ quan Công an tiến hành bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an, T do hoảng sợ đã vất 01 điếu ma túy cần sa đang cầm trên tay, định bán cho D xuống dưới đất; D chưa trả tiền và định bỏ chạy. Cơ quan Công an tiến hành bắt, thu giữ và dẫn giải T cùng D về trụ sở làm rõ. Tại trụ sở, cả hai đều khai nhận đây là lần đầu tiên T bán ma túy cho D thì bị bắt giữ; T đã bán ma túy cho một vài người nữa nhưng không biết rõ tên tuổi địa chỉ, khách mua ma túy của T đều gặp trực tiếp và trả tiền mặt.

Vật chứng thu giữ: 01 điếu cuộn kích thước khoảng 06cm, bên trong chứa thảo mộc kho tại dưới đất cạnh chỗ T đứng và 02 điếu cuộn kích thước mỗi điếu dài khoảng 06cm, bên trong chứa thảo mộc khô trong túi đeo trên người T (mẫu

QT); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS 15B1-768.44; 01 điện thoại Pixel 4 màu đen và 01 điện thoại Redmi 12C màu đen của T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Lê T, thu giữ tại khu vực phòng ngủ tầng hai 02 gói nilon kích thước khoảng 12cm x 7cm bên trong mỗi gói đều chứa thảo mộc khô (mẫu KX); 01 máy xay, 01 thìa kim loại dài khoảng 16 cm, 01 kéo bấm có cán nhựa màu đỏ dài khoảng 10 cm, 03 hộp giấy cuộn.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Phạm Lê T và Vũ Tùng D cho kết quả dương tính với test thử chất ma túy Cần sa.

Bản kết luận giám định số 719 ngày 14/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Thực vật khô, vụn của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,84 gam, loại cần sa (hoa, lá cây cần sa)".

Công văn số 79/CV-PC09(Đ2) ngày 17/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng xác định: "...Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số: 375/QĐ-TCGĐ ngày 07/9/2023 của Cơ quan CSĐT, Công an quận Ngô Quyền. Phòng PC09 đã tiến hành giám định xác định 03 điếu thuốc cuộn được niêm phong trong 01 bì thư ghi mẫu QT gửi giám định bên trong có chứa thực vật khô vụn là hoa, lá cây Cần sa; Tổng khối lượng: 0,84 gam. Từ thực tế số liệu được ghi nhận trong quá trình giám định, chúng tôi thấy 05 điếu thuốc gửi giám định đều có đặc điểm giống nhau về hình dạng, màu sắc kích thước và đều chứa hoa, lá cây cần sa được nghiền vụn. Do vậy, khối lượng cần sa trung bình có trong 01 điếu thuốc cuộn có thể xác định là: 0,28 gam".

Bản kết luận giám định số 720 ngày 14/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Thực vật khô của mẫu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,09 gam, loại cần sa (hoa, lá cây cần sa)".

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T: không phát hiện các thông tin liên quan đến vụ án tại điện thoại Pixel; phát hiện tin nhắn Telegram liên quan đến việc mua ma túy tại điện thoại Redmi. Bản kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Đối với 01 mẫu giám định là 01 điện thoại Redmi 12C màu đen có số Imeil 864300061551106 lắp sim 079641308801 (ký hiệu A); phát hiện có tin nhắn liên quan đến việc mua ma túy, được lưu trong đĩa CD kèm theo hồ sơ.

Kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, mang BKS 15B1-768.44 có số khung và số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự".

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, BKS 15B1-768.44, chủ xe là bà Lê Thị Giang (sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 23 Nam Hòa, tổ 5, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng), mẹ đẻ của T. Bà Giang không biết về việc T sử dụng xe máy để đi bán ma túy. Ngày 13/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 62/QĐ-CANQ(MT) và trả lại xe cho bà Giang vào ngày 16/12/2023.

- 01 phong bì niêm phong số 719MT/PC09 bên trong gồm 0,62 gam thực vật khô, vụn cùng toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 720MT/PC09 bên trong gồm 5,93 gam thực vật và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 túi đeo chéo; 01 điện thoại Pixel 4 màu đen có số Imei 358632112579030 lắp sim 0366360008; 01 điện thoại Redmi 12C màu đen có số Imeil 864300061551106 lắp sim 0796413088; 01 máy xay, 01 thìa kim loại dài khoảng 16 cm, 01 kéo bấm có cán nhựa màu đỏ dài khoảng 10 cm và 03 hộp giấy cuộn; chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSNQ ngày 21/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Lê T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Lê T với mức án từ tháng 27 tháng đến 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 719MT/PC09 bên trong gồm 0,62 gam thực vật khô, vụn cùng toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 720MT/PC09 bên trong gồm 5,93 gam thực vật và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, 01 túi đeo chéo, 01 máy xay, 01 thìa kim loại dài khoảng 16 cm, 01 kéo bấm có cán nhựa màu đỏ dài khoảng 10 cm và 03 hộp giấy cuộn; tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Redmi 12C màu đen có số Imeil 864300061551106 lắp sim 0796413088; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Pixel 4 màu đen có số Imei 358632112579030 lắp sim 0366360008. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng anh Vũ Tùng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 07/9/2023, tại khu vực Vincom số 1 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Phạm Lê T đã bán 01 điếu ma túy Cần sa cho Vũ Tùng D và cất giấu 02 điếu ma túy Cần sa cùng 7,09 gam Cần sa nhằm mục đích bán kiếm lời, tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 7,93 gam Cần sa. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân:

[5] Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ là 01 phong bì niêm phong số 719MT/PC09 bên trong gồm 0,62 gam thực vật khô, vụn cùng toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 720MT/PC09 bên trong gồm 5,93 gam thực vật và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị là 01 túi đeo chéo, là công cụ phạm tội gồm 01 máy xay, 01 thìa kim loại dài khoảng 16 cm, 01 kéo bấm có cán nhựa màu đỏ dài khoảng 10 cm và 03 hộp giấy cuộn; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Redmi 12C màu đen có số Imei1 864300061551106 lắp sim 0796143088 bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Pixel 4 màu đen có số Imei 358632112579030 lắp sim 0366360008 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[10] Bị cáo Phạm Lê T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Telegram là “Hiếu Khở” ma túy cho T, đến nay chưa xác định được căn cước lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07/9/2023.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 719MT/PC09 bên trong gồm 0,62 gam thực vật khô, vụn cùng toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong số 720MT/PC09 bên trong gồm 5,93 gam thực vật và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, 01 túi đeo chéo, 01 máy xay, 01 thìa kim loại dài khoảng 16 cm, 01 kéo bấm có cán nhựa màu đỏ dài khoảng 10 cm và 03 hộp giấy cuộn; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Redmi 12C màu đen có số Imei1 864300061551106 lắp sim 0796143088; trả lại cho bị cáo Phạm Lê T 01 điện thoại Pixel 4 màu đen có số Imei 358632112579030 lắp sim 0366360008 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhưng cần tạm giữ lại 01 điện thoại Pixel 4 màu đen có số Imei 358632112579030 lắp sim 0366360008 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Lê T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Lê T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo